Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

QUY CHẾ
QUẢN TRỊ MSB

MÃ SỐ: QC.HC.003

LẦN BAN HÀNH: 08 - HÀ NỘI 2026

MỤC LỤC

Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi điều chỉnh 4
Điều 2. Tài liệu tham chiếu 4
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông 5
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông 7
Điều 5. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông 8
Điều 6. Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông 8
Điều 7. Mời họp Đại hội đồng Cổ đông 8
Điều 8. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông 9
Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông 10
Điều 10. Đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông 10
Điều 11. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông 10
Điều 12. Thể thức biểu quyết thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông 11
Điều 13. Biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông 12
Điều 14. Kiểm phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông 12
Điều 15. Điều kiện để quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua 12
Điều 16. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông 13
Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông 14
Điều 18. Thông báo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông 16
Điều 19. Yêu cầu hủy bỏ các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông 16
Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị 16
Điều 21. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị 18
Điều 22. Nhiệm kỳ, cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị 19
Điều 23. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị 20
Điều 24. Ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị 21
Điều 25. Bầu thành viên Hội đồng Quản trị 22
Điều 26. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị 22
Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị 23
Điều 28. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị 23
Điều 29. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị 24
Điều 30. Bộ máy giúp việc Hội đồng Quản trị 24
Điều 31. Họp Hội đồng Quản trị 24
Điều 32. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng Quản trị 25
Điều 33. Biểu quyết tại phiên họp Hội đồng Quản trị 26
Điều 34. Biên bản họp Hội đồng Quản trị 26
Điều 35. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản 27
Điều 36. Thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị 27
Điều 37. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát 27
Điều 38. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát 29
Điều 39. Nhiệm kỳ, cơ cấu và số lượng thành viên Ban Kiểm soát 30
Điều 40. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát 30
Điều 41. Ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát 30
Điều 42. Bầu thành viên Ban Kiểm soát 31
Điều 43. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Ban Kiểm soát 32
Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát 33

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

Điều 45. Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát 33
Điều 46. Cơ cấu của Kiểm toán Nội bộ 33
Điều 47. Quyền và trách nhiệm của Kiểm toán Nội bộ 33
Điều 48. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc 34
Điều 49. Tiêu chuẩn Người điều hành MSB 35
Điều 50. Bổ nhiệm Người điều hành MSB 35
Điều 51. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành MSB 36
Điều 52. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc 36
Điều 53. Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc 36
Điều 54. Tiền lương của Tổng Giám đốc 37
Điều 55. Nguyên tắc phối hợp 37
Điều 56. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát 37
Điều 57. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc 38
Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc 39
Điều 59. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác 39
Điều 60. Tiêu chí đánh giá hoạt động 40
Điều 61. Khen thưởng 40
Điều 62. Kỷ luật 40
Điều 63. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị 41
Điều 64. Quyền và nghĩa vụ Người phụ trách quản trị 41
Điều 65. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị 41
Điều 66. Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị 42
Điều 67. Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị 42
Điều 68. Điều khoản thi hành 42

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

Mã số: QC.HC.003

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUY CHẾ
QUẢN TRỊ MSB

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB);
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200124891, thay đổi lần thứ 26, ngày 13/01/2023 của MSB;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 34A/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/10/2026;
- Để phục vụ công tác quản trị của MSB;

QUY ĐỊNH:

Chương I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này được ban hành nhằm điều chỉnh hoạt động quản trị nội bộ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB).
2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ MSB và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan của MSB.

Điều 2. Tài liệu tham chiếu[1]

1. Văn bản quy phạm pháp luật:
   a) Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung *(sau đây gọi tắt là Luật CTCTD 2024)*;

[1] Trong trường hợp các văn bản tại phần tài liệu tham chiếu bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì Quy chế này được tự động tham chiếu tới văn bản đang có hiệu lực thi hành

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

b) Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung *(sau đây gọi tắt là Luật CK 2019)*;
c) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung *(sau đây gọi tắt là Luật DN 2020)*;
d) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 155*);
e) Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
a) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Văn bản định chế:
a) Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam được Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 34A/NQ-DHDCĐ ngày 08/10/2026;
b) Các văn bản định chế khác có liên quan.

Chương II:
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông[2]

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của MSB. Đại hội đồng Cổ đông hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường và lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
2. Đại hội đồng Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:
a) Thông qua định hướng phát triển của MSB;
b) Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của MSB;
c) Thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, quy chế nội bộ về quản trị MSB;
d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MSB;
e) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
f) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho MSB và Cổ đông của MSB;
g) Quyết định cơ cấu tổ chức, quản lý của MSB;

[2] Điều 67 Luật CTCTD 2024, các Điều 138, 140 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

h) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
i) Thông qua việc phương án mua lại cổ phần đã bán;
j) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
k) Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm;
l) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của MSB;
m) Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
n) Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của MSB;
o) Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của MSB tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
p) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của MSB mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
q) Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa MSB với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn của MSB, người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn của MSB; công ty con, công ty liên kết của MSB trừ trường hợp MSB đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;
r) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản MSB;
s) Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của MSB;
t) Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 79 Điều lệ này dựa trên danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập được Hội đồng Quản trị đệ trình;
u) Thông qua việc xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng sau thời gian tối thiểu 05 năm kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được;
v) Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm. Định kỳ ít nhất 02 năm một lần, Hội đồng Quản trị thực hiện rà soát phương án; trong trường hợp có cập nhật, điều chỉnh phương án thì Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua; trong trường hợp không cập nhật, điều chỉnh phương án thì Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng Cổ đông.
w) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông[3]

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 24 Điều lệ MSB và triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:
   a) Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của MSB;
   b) Số thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
   c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của MSB;
   d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
   e) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của MSB.
   f) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.
2. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn tối thiểu là 90 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
   Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với MSB.
3. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ MSB.
   Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với MSB.
4. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của MSB có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ MSB.
   Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
5. Người triệu tập phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị,

[3] Điều 67 Luật CTCTD 2024; Điều 140 Luật DN 2020;

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

thành viên Ban Kiểm soát, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều lệ MSB.

6. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 của Điều này sẽ được MSB hoàn lại.

Điều 5. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông[4]

1. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký Cổ đông của MSB. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy/thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.
2. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông.
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 6. Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông đến tất cả Cổ đông có quyền dự họp.
2. Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng để tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông . Thông báo này phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật và thông báo trên website của MSB.

Điều 7. Mời họp Đại hội đồng Cổ đông[5]

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả Cổ đông có quyền dự họp.

   Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi cho Cổ đông bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông, hoặc tới địa chỉ do Cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin (riêng đối với các Cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký). Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho MSB bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ email, thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ email đó. Trường hợp Cổ đông là người làm việc trong

[4] Điều 141 Luật DN 2020
[5] Điều 143 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

MSB, thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đựng trong phong bì dán kín và gửi trực tiếp tại nơi làm việc.

Đồng thời, thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của MSB.

2. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).
3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông; thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
4. Kèm theo Thông báo mời họp phải có phiếu biểu quyết, chương trình họp, các tài liệu khác làm cơ sở thông qua nghị quyết, quyết định, dự thảo nghị quyết, quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Trong trường hợp các tài liệu này không được gửi kèm Thông báo mời họp, MSB phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các Cổ đông có thể tiếp cận tài liệu.
5. Ngoài các phương thức trên, Thông báo mời họp có thể gửi đến Cổ đông bằng các phương thức khác (bao gồm cả các phương thức điện tử khác) để bảo đảm Cổ đông nhận được thông tin.

Điều 8. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông[6]

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết, quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các Cổ đông có quyền dự họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến MSB chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
   a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
   b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông;
   c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
   d) Vấn đề kiến nghị đòi hỏi phải có thời gian chuẩn bị hoặc cần có cơ sở giải quyết mà Đại hội đồng Cổ đông không thể đáp ứng ngay tại phiên họp.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ

[6] Điều 142 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua một trong các hình thức tại khoản 1 Điều 11 Quy chế này.
2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 10. Đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông[7]

1. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:
   a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
   e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ MSB.
2. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông, MSB phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt trước giờ dự kiến khai mạc cuộc họp đăng ký hết.
3. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 11. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông[8]

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

[7] Điều 145 và Điều 146 Luật DN 2020
[8] Điều 145 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

3. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba phải được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 28 Điều lệ MSB. Việc thay đổi nội dung chương trình họp phải được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự cuộc họp đồng ý.
5. Cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông có thể được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến để tạo điều kiện cho các Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền vẫn có thể tham dự Đại hội đồng Cổ đông. Cách thức tổ chức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và ghi rõ trong Thông báo mời họp.

   Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm các nội dung sau:

   a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;
   b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;
   c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;
   d) Điều kiện tiến hành;
   e) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;
   f) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến hoặc kết hợp bỏ phiếu với bỏ phiếu trực tuyến;
   g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến hoặc kết hợp kiểm phiếu với kiểm phiếu trực tuyến;
   h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
   i) Lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông;
   j) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông

Điều 12. Thể thức biểu quyết thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.[9]

[9] Điểm a khoản 4 Điều 67 Luật CTCTD 2024; khoản 1 Điều 147 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

Điều 13. Biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông

1. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, trừ trường hợp bỏ phiếu bằng phương thức điện tử, MSB sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, mã vạch của Cổ đông (nếu có) và số Thẻ biểu quyết của Cổ đông đó cho một vấn đề hoặc nhóm vấn đề cần biểu quyết.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ MSB. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí thể lệ bầu cử do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Điều 14. Kiểm phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số thẻ tán thành quyết định được đếm trước, số thẻ không tán thành quyết định và số phiếu không có ý kiến được đếm sau và cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu tán thành, không tán thànhhoặc không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo trước khi bế mạc phiên họp.
3. Kết quả kiểm phiếu từng vấn đề làm việc của Đại hội đồng Cổ đông được Trưởng Ban kiểm phiếu báo cho Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng Cổ đông đọc tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 15. Điều kiện để quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua

1. Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi bảo đảm các điều kiện sau đây: [10]
   a) Trừ trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản này, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;
   b) Đối với quyết định về các nội dung quy định tại các điểm h và p khoản 4 Điều 24 Điều lệ MSB thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;

[10] Khoản 4 Điều 67 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

c) Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm r khoản 4 Điều 24 Điều lệ MSB thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

d) Đối với các nội dung quy định tại các điểm a, d, f và r khoản 4 Điều 24 Điều lệ MSB phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

2. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành[11].

Điều 16. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông[12]

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của MSB và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của MSB;
   b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
   c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
   d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
   e) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
   f) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
   g) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
   h) Họ, tên,chữ ký của Chủ toạ và Thư ký.

   Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp[13].
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và biên bản tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.
3. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi đến tất cả Cổ đông

[11] Khoản 6 Điều 148 Luật DN 2020
[12] Điều 150 Luật DN 2020
[13] Khoản 1 Điều 150 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang website của MSB.

4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị ký tên trong biên bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các Cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của MSB.

Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông [14]

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của MSB, trừ các trường hợp quy định tại các điểm a, d, f và r khoản 4 Điều 24 Điều lệ MSB.
2. Hội đồng Quản trị có quyền lựa chọn hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các phương thức quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này hoặc thông qua hệ thống ứng dụng tự động/phần mềm hoặc kết hợp các phương thức này.
3. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết, quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm và/hoặc bằng các phương thức điện tử, phương thức khác để đảm bảo đến được địa chỉ của từng Cổ đông (bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức như gửi thư điện tử, tin nhắn, thư giấy) chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến.
4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của MSB;
   b) Mục đích lấy ý kiến;
   c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của Cổ đông là tổ chức; Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
   d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
   e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
   f) Thời hạn phải gửi về MSB Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
   g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị của MSB.
5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến MSB bằng hình thức gửi thư, fax, thư điện tử hoặc các phương thức điện tử khác (nếu được áp dụng theo hướng dẫn

[14] Điều 149 Luật DN 2020; Điều 67 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

từng thời kỳ của MSB) theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về MSB phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
b) Trường hợp gửi fax hoặc email hoặc các phương thức điện tử khác thì Phiếu lấy ý kiến gửi về MSB phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
c) Các Phiếu lấy ý kiến gửi về MSB sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở hoặc đã bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, email, các phương tiện điện tử khác đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý, điều hành của MSB. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của MSB;
   b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
   c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
   d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
   e) Các quyết định đã được thông qua;
   f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

   Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Thủ tục kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua hệ thống ứng dụng tự động/ phần mềm do Hội đồng quản trị quyết định cụ thể, đảm bảo nguyên tắc chính xác, khách quan và minh bạch.
8. Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đôngchấp thuận, trừ quyết định về các nội dung quy định tại các điểm h và p khoản 4 Điều 24 Điều lệ này thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông chấp thuận [15].
9. Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản[16].

[15] Khoản 4 Điều 148 Luật DN 2020
[16] Khoản 6 Điều 148 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

10. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu, Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định phải được gửi đến các Cổ đông hoặc được đăng tải lên trang thông tin điện tử của MSB.
11. Tất cả nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.[17]
12. Phiếu lấy ý kiến đã có nội dung trả lời và được gửi qua thư, email, fax, các phương thức điện tử khác (bao gồm cả hệ thống ứng dụng tự động, phần mềm..v.v..), Biên bản kết quả kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của MSB.

Điều 18. Thông báo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông[18]

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng Cổ dông hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, MSB phải gửi đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ dông/ Cổ đông được lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và Ngân hàng Nhà nước tất cả nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Việc gửi nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đến Cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MSB.

Điều 19. Yêu cầu hủy bỏ các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông [19]

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm Phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ dông, Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của MSB có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xcm xét, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Các trường hợp có quyền yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Dại hội đồng Cổ đông:
   a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ MSB trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 35 Điều lệ MSB;
   b) Nội dung nghị quyết, quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ MSB.

Chương III:
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. HIội đồng Quản trị là cơ quan quản trị của MSB, có toàn quyền nhân danh MSB dể quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của MSB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội dồng Quản trị:

---

[17] Điều 68 Luật CTCTD 2024
[18] Khoản 5 Điều 148 Luật DN 2020; Điều 68 Luật CTCTD 2024
[19] Điều 151 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

a) Trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông.
b) Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của MSB.
c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị MSB và Người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của MSB.
d) Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của MSB tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
e) Cử người đại diện phần vốn góp của MSB tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
f) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của MSB mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
g) Quyết định khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
h) Phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.
i) Phê duyệt kế hoạch vốn theo đề nghị của Tổng Giám đốc.
j) Phê duyệt Phương án cơ cấu lại MSB gắn liền với xử lý nợ xấu theo yêu cầu của NHNN và phê duyệt/thông qua các văn bản khác (nếu có) theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại từng thời kỳ;
k) Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác của MSB với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn của MSB, người có liên quan của họ; với công ty con, công ty liên kết của MSB có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.
l) Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
m) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.
n) Ban hành Quy chế quản lý tài chính, các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của MSB, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Ban Kiểm soát, bao gồm thẩm quyền quyết định mức bồi thường thiệt hại, tổn thất phát sinh trong quá trình kinh doanh và xử lý rủi ro Hội đồng Quản trị có thể phân cấp thẩm

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

quyền ban hành các quy định nội bộ cho các cấp có thẩm quyền khác của MSB.

o) Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của MSB.
p) Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên, báo cáo hằng năm về kết quả tự kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm soát.
q) Ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ).
r) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
s) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của MSB.
t) Quyết định mua lại cổ phần của MSB theo phương án được duyệt.
u) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
v) Quyết định về việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của MSB, bao gồm nhưng không giới hạn: quyết định phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, phương án phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng, thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu.
w) Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, trừ nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
x) Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông; triệu tập Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
y) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.
z) Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
ả) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến MSB.
ă) Đảm bảo hoạt động của MSB tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của MSB.
cc) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công thường xuyên và/hoặc theo vụ việc của Đại hội đồng Cổ đông và quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 21. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị[20]

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng quy chế nội

[20] Điều 72 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

bộ của Hội đồng Quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của MSB và Cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành của MSB, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ vấn đề có liên quan đến báo cáo.
3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị bất thường.
4. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, thảo luận và biểu quyết về nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông và trước Hội đồng Quản trị về quyết định của mình. Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên Hội đồng Quản trị nào thì thành viên Hội đồng Quản trị đó không được tham gia biểu quyết.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 1, 3, 4, 6, 7, 11, 12, 14, 15, 16 và 20 Điều 53 Điều lệ MSB.
6. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.
7. Giải trình trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.
8. Có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của MSB và của các đơn vị trong MSB.
9. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng Quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của MSB (nếu có).
10. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của MSB theo quy định của pháp luật.
11. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
12. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.

Điều 22. Nhiệm kỳ, cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị[21]

1. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản

[21] Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của MSB được bầu, bổ nhiệm trước ngày 01/07/2024 mà không đáp ứng quy định tại các Điều 39, 40, 41 và 42 của Điều lệ MSB được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm (Khoản 8 Điều 210 Luật CTCTD 2024)

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

2. Hội đồng Quản trị phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. HIội đồng Quản trị phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là thành viên dộc lập và thành viên không phải là Người điều hành của MSB.
3. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng Quản trị, nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng Quản trị của MSB, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.
4. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu thì trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, MSB phải bầu bổ sung, đảm bảo số thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 23. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 39 Điều lệ MSB.
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên;
4. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với ngân hàng thương mại; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán[22].
5. Đối với thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị: ngoài những tiêu chuẩn và điều kiện nêu tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây:
   a) Không phải là người đang làm việc cho MSB hoặc công ty con của MSB hoặc đã làm việc cho MSB hoặc công ty con của MSB trong 03 năm liền kề trước đó;
   b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của MSB ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng;
   c) Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là Cổ đông lớn của MSB, Người quản lý hoặc Kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của MSB hoặc công ty con của MSB;
   d) Không đại diện sở hữu cổ phần của MSB; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của MSB;

[22] Điều 41 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

e) Không phải là Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của MSB tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

Điều 24. Ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng Quản trị theo tỷ lệ như sau: [23]
   a) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;
   b) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
   c) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
   d) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;
   e) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên;
   f) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên;
   g) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên;
   h) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên;

   Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

   Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông ứng cử, đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà Cổ đông được quyền đề cử theo Điều lệ MSB (bao gồm cả thành viên độc lập Hội đồng Quản trị) hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị đề cử và công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật. Thủ tục đề cử được thực hiện theo Điều 38 Điều lệ MSB và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ[24].
2. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị MSB phải thông báo cho các Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Hội đồng Quản trị; trong đó dự kiến số lượng thành viên độc lập Hội đồng Quản trị; đồng thời thông báo thời hạn gửi danh sách ứng cử viên, các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các Cổ đông ứng cử, đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật.
3. Trên cơ sở danh sách ứng cử, đề cử của các Cổ đông đối với các chức danh này, Hội

[23] Khoản 10 Điều 61 Luật CTCTD 2024 và Điều 115 Luật DN 2020
[24] Điều 115 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

đồng Quản trị thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn; lập Danh sách ứng cử viên đối với các chức danh dự kiến bầu và gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Đối với các ứng cử viên không đảm bảo điều kiện theo quy định, HĐQT thông báo cho Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử của ứng cử viên này biết rõ lý do;
5. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, MSB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên website của MSB để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của MSB nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
   a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b) Trình độ chuyên môn;
   c) Quá trình công tác;
   d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
   e) Lợi ích liên quan tới MSB và các bên có liên quan của MSB;
   f) Các thông tin khác (nếu có).

   MSB phải đảm bảo Cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới MSB của ứng viên HĐQT (nếu có).

Điều 25. Bầu thành viên HĐQT

Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên HĐQT phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu chức danh này. Những người được bầu làm thành viên HĐQT phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. MSB có thể lập danh sách ứng cử, đề cử và tiến hành bầu riêng thành viên độc lập HĐQT. Trong trường hợp này, việc bầu thành viên độc lập HĐQT được tiến hành như việc bầu các thành viên HĐQT khác.

Điều 26. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT

1. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách[25]:
   a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định của pháp luật và quy định tại Điều 39 Điều lệ MSB;
   b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của MSB khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

[25] Khoản 1 Điều 45 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức;
d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
e) Khi MSB bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
f) Chết.

2. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm[26]:
a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị;
b) Bãi nhiệm khi không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
c) Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 25 Quy chế này;
d) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không đáp ứng quy định tại Điều 42, Khoản 2 Điều 40 và Khoản 1 Điều 41 Điều lệ MSB;
e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác do pháp luật và Điều lệ MSB quy định (nếu có).

3. Các trường hợp bổ sung[27]:
a) Hội đồng Quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật.
b) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông bầu các thành viên Hội đồng Quản trị, MSB phải có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu vào các chức danh nêu trên.[28]
2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng Quản trị của MSB phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.[29]
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách, Hội đồng Quản trị MSB phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, và f khoản 1 Điều 26 Quy chế này gửi Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này.[30]

Điều 28. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết

[26] Điều 46 Luật CTCTD 2024
[27] Điều 50 Luật CTCTD 2024
[28] Điều 44 Luật CTCTD 2024
[29] Điều 46 Luật CTCTD 2024
[30] Khoản 2 Điều 45 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập và chủ trị cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng Quản trị để bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành. Trường hợp các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị không đủ số thành viên tối thiểu thì thực hiện việc bầu bổ sung thành viên, bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ MSB và các quy định Pháp luật có liên quan.

Điều 29. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác cho Thành viên Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả và hiệu quả kinh doanh trong năm tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 30. Bộ máy giúp việc Hội đồng Quản trị

1. Giúp việc cho Hội đồng Quản trị có Thư ký Hội đồng Quản trị. Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị quy định.
2. Hội đồng Quản trị phải thành lập các Uỷ ban để giúp Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Uỷ ban Quản lý Rủi ro và Uỷ ban Nhân sự. Hội đồng Quản trị quyết định nhiệm vụ, quyền hạn của hai Uỷ ban này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
3. Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị MSB. Người phụ trách quản trị MSB có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
4. Hội đồng Quản trị sử dụng con dấu của MSB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 31. Họp Hội đồng Quản trị[31]

1. Hội đồng Quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng Quản trị có thể họp tại trụ sở chính của MSB hoặc ở nơi khác.
   a) Cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần kể cả dưới hình thức họp trực tuyến hoặc các hình thức khác mà pháp luật cho phép.
   b) Cuộc họp bất thường của Hội đồng Quản trị do Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch ủy quyền triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết.

[31] Điều 157 Luật DN 2020 và Khoản 2 Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

c) Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
   - Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
   - Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) Người quản lý khác;
   - Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị.

   Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

2. Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Trường hợp Chủ tịch hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với MSB, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp Hội đồng Quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.
3. MSB có quyền ban hành quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị về các trường hợp họp khẩn cấp, thời hạn thông báo và hình thức thông báo mời họp Hội đồng Quản trị trong trường hợp cần họp khẩn cấp.
4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp khẩn cấp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

   Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử, phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại MSB.
5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch ủy quyền triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.
6. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng Quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 32. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng Quản trị

Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Điều 33. Biểu quyết tại phiên họp Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp không trực tiếp dự họp vì lý do bất khả kháng và không thuộc trường hợp không được ủy quyền, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận đồng thời vẫn đảm bảo có từ ¾ (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản bao gồm cả việc gửi qua fax, email, phương thức điện tử hoặc phương tiện khác. Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.
2. Biểu quyết:
   a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
   b) Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của MSB.

Điều 34. Biên bản họp Hội đồng Quản trị[32]

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi thành biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của MSB;
   b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
   c) Thời gian, địa điểm họp;
   d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
   e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
   f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
   g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
   h) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua;
   i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
2. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản

[32]Điều 158 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với MSB do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật, Điều lệ MSB và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trên biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.
4. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.
5. Biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.
6. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của MSB.

Điều 35. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản

Trình tự và thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản thực hiện theo Điều lệ MSB và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị MSB.

Điều 36. Thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị

1. Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, bao gồm cả biểu quyết theo ủy quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền chủ tọa cuộc họp.
2. Quyết định của Hội đồng Quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong văn bản liên quan.

Chương IV:
BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát:
   a) Giám sát hoạt động quản trị, điều hành MSB trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

b) Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của MSB về kế toán, báo cáo.

c) Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành MSB có quyền sử dụng các nguồn lực của MSB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

d) Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của MSB. Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.

e) Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của MSB thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.

f) Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

g) Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của MSB khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

- Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
- Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

h) Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị khi phát hiện Người quản lý, Người điều hành của MSB có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của MSB, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

i) Lập danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của MSB, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

j) Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ MSB và quy định của pháp luật.

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

k) Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có nghị quyết, quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ MSB.

l) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

m) Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều 62 Điều lệ MSB và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của pháp luật.

n) Ban hành, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm.

o) Phê duyệt báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ, báo cáo hàng năm về kiểm toán nội bộ gửi Ngân hàng nhà nước, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ và các báo cáo khác theo quy định (nếu có).

p) Thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện quy định về quyền hạn và trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên nội bộ.

q) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ.

r) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 38. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát[33]

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ MSB, quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của MSB và Cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.
3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
5. Yêu cầu Người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành MSB.
6. Yêu cầu Người quản lý, Người điều hành, nhân viên của MSB cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
7. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của MSB và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.
8. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
9. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB (nếu có).

[33] Điều 54 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

Điều 39. Nhiệm kỳ, cơ cấu và số lượng thành viên Ban Kiểm soát[34]

1. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
2. Ban Kiểm soát của MSB có tối thiểu 05 thành viên.

Điều 40. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát[35]

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 39 Điều lệ MSB.
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan của Người quản lý của MSB;
6. Trưởng Ban Kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
7. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử người vào Ban Kiểm soát theo tỷ lệ như sau: [36]
   a) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;
   b) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
   c) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
   d) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;
   e) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên;
   f) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên;
   g) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên;
   h) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên;
   i) Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn

[34] Điều 51 Luật CTCTD 2024
[35] Điều 41 Luật CTCTD 2024
[36] Khoản 10 Điều 61 Luật CTCTD 2024 và Điều 115 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

số ứng cử viên mà Cổ đông được quyền đề cử theo Điều lệ MSB thì số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát đề cử. Thủ tục để cử được thực hiện theo Điều 38 Điều lệ MSB và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ[37].

2. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị MSB phải thông báo cho các Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Ban Kiểm soát; đồng thời thông báo thời hạn gửi danh sách ứng cử viên, các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các Cổ đông ứng cử, đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật.
3. Trên cơ sở danh sách ứng cử, đề cử của các Cổ đông đối với các chức danh này, Hội đồng Quản trị thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn; lập Danh sách ứng cử viên đối với các chức danh dự kiến bầu và gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật. Trường hợp các Cổ đông không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Ban Kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Ban Kiểm soát đương nhiệm sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này. Việc Ban Kiểm soát giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.
4. Đối với các ứng cử viên không đảm bảo điều kiện theo quy định, Hội đồng Quản trị thông báo cho Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử của ứng cử viên này biết rõ lý do;
5. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, MSB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên website của MSB để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:
   a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b) Trình độ chuyên môn;
   c) Quá trình công tác;
   d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của công ty khác);
   e) Lợi ích liên quan tới MSB và các bên có liên quan của MSB;
   f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ MSB.

   MSB phải đảm bảo Cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới MSB của ứng viên Ban Kiểm soát (nếu có).

Điều 42. Bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải được

[37] Điều 115 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ MSB. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí thể lệ bầu cử do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Điều 43. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

1. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách[38]:
   a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định của pháp luật và quy định tại Điều 39 Điều lệ MSB;
   b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của MSB khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách tồn tại;
   c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức;
   d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
   e) Khi MSB bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
   f) Chết.
2. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm[39]:
   a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi HIội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
   b) Bãi nhiệm khi không tham gia các hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   c) Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 42 Quy chế này;
   d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác do pháp luật và Điều lệ MSB quy định (nếu có).
3. Các trường hợp bổ sung:
   a) Ban Kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày không đủ số thành viên, MSB phải bầu bổ sung, bảo đảm đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 Luật Các tổ chức tín dụng

[38] Khoản 1 Điều 45 Luật CTCTD 2024
[39] Điều 46 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định (nếu có).

Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông bầu các thành viên Ban Kiểm soát, MSB phải có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu vào các chức danh nêu trên.[40]
2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua nghị quyết, quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng Quản trị của MSB phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.[41]
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách, Hội đồng Quản trị MSB phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d và f khoản 1 Điều 43 Quy chế này gửi Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này.[42]

Điều 45. Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác cho Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả và hiệu quả kinh doanh trong năm tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương V:
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 46. Cơ cấu của Kiểm toán Nội bộ[43]

1. Kiểm toán nội bộ của MSB thuộc Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm toán nội bộ MSB.
2. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban Kiểm soát và gửi Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc MSB.

Điều 47. Quyền và trách nhiệm của Kiểm toán Nội bộ

Trên nguyên tắc độc lập, khách quan, chuyên nghiệp, Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của MSB; theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc), các cá nhân, bộ phận; thực hiện các kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với kiểm toán nội bộ; lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định; xây dựng, rà soát để trình Ban Kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định, quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm toán nội bộ; và các nhiệm vụ khác do Ban Kiểm soát quy định.

---

[40] Điều 44 Luật CTCTD 2024
[41] Điều 46 Luật CTCTD 2024
[42] Khoản 2 Điều 45 Luật CTCTD 2024
[43] Điều 58 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

Chương VI:
LỰA CHỌN VÀ BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH MSB

Điều 48. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc[44]

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của MSB, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.
2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc[45]:
   a) Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.
   b) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của MSB.
   c) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
   d) Lập và trình Hội đồng Quản trị thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
   e) Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.
   f) Báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của MSB.
   g) Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó, kịp thời báo cáo Hội đồng Quản trị.
   h) Đề xuất kế hoạch cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.
   i) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của MSB trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
   j) Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường.
   k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh quản lý, điều hành của MSB, trừ chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.
   l) Ký kết hoặc ủy quyền ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh MSB theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của MSB.
   m) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của MSB.
   n) Tuyển dụng lao động; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) của người lao động theo thẩm quyền.
   o) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ MSB và quyết

[44] Điều 162 Luật DN 2020
[45] Điều 56 Luật CTCTD 2024 và Điều 162 Luật DN 2020

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

định của Hội đồng Quản trị.

Điều 49. Tiêu chuẩn Người điều hành MSB[46]

1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc:
   a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 39 Điều lệ MSB;
   b) Không được là người có liên quan của người quản lý của MSB, thành viên Ban Kiểm soát của MSB, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại MSB theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
   c) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
   d) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
   e) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 05 năm là người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với ngân hàng thương mại và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
   f) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty con của MSB:
   a) Đối với chức danh Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty con của MSB thì phải là người không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f khoản 1 và khoản 2 Điều 39 Điều lệ MSB;
   b) Đối với chức danh Phó Tổng Giám đốc thì phải là người không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 39 Điều lệ MSB.
   c) Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm.
   d) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
   e) Riêng đối với chức danh Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán và không phải là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc của MSB và vợ, chồng của những người này.

Điều 50. Bổ nhiệm Người điều hành MSB[47]

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Người dự kiến được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải được Ngân hàng Nhà nước chấp

[46] Điều 41 Luật CTCTD 2024
[47] Điều 70 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

thuận bằng văn bản trước khi bổ nhiệm. Hội đồng Quản trị phải có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày bổ nhiệm.[48]

2. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác theo quy định nội bộ của MSB.

Điều 51. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành MSB[49]

Hội đồng Quản trị ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc và người điều hành theo quy định nội bộ của MSB về quản lý nhân sự.

Điều 52. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

1. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách[50]:
   a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định của pháp luật và quy định tại Điều 39 Điều lệ MSB;
   b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của MSB khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
   c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức;
   d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
   e) Khi MSB bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
   f) Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực;
   g) Chết.
2. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm[51]:
   a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
   b) Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 50 Quy chế này;
   c) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác do pháp luật và Điều lệ MSB quy định (nếu có).

Điều 53. Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

1. Trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc, MSB phải có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách người được bổ nhiệm vào chức danh nêu trên.[52]
2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị của MSB phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.[53]
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách, Hội

[48] Khoản 1 Điều 55 Luật CTCTD 2024
[49] Điểm i khoản 2 Điều 153 Luật DN 2020
[50] Khoản 1 Điều 45 Luật CTCTD 2024
[51] Điều 46 Luật CTCTD 2024
[52] Điều 44 Luật CTCTD 2024
[53] Điều 46 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

đồng Quản trị MSB phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, f và g khoản 1 Điều 52 Quy chế này gửi Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này.[54]

Điều 54. Tiền lương của Tổng Giám đốc

Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của MSB theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm của MSB và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương VII:
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 55. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích chung của MSB;
2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan và của MSB;
3. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có).

Điều 56. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

1. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp Ban Kiểm soát yêu cầu.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị bất thường khi có đề nghị của Ban Kiểm soát. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
3. Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với MSB, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp Hội đồng Quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.
4. Thông báo mời họp, Phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.

   Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
5. Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng

[54] Khoản 2 Điều 45 Luật CTCTD 2024

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

Quản trị phải được gửi đến cho các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị.

6. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do MSB phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.
7. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của MSB lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi Người quản lý và nhân viên của MSB trong giờ làm việc.
8. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của MSB theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
9. Thành viên Ban Kiểm soát kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện Người quản lý, Người điều hành MSB có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của MSB, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
10. Hội đồng Quản trị phối hợp với bộ phận Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng Quản trị.
11. Hội đồng Quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.

Điều 57. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của MSB, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.
2. Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
3. Tổng Giám đốc lập và trình Hội đồng Quản trị thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
4. Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động và kết quả kinh doanh của MSB.
5. Tổng Giám đốc quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó, kịp thời báo cáo Hội đồng Quản trị.
6. Tổng Giám đốc kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và quản lý của MSB trình Hội đồng Quản trị quyết định theo thẩm quyền.
7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị bất thường khi có đề nghị của Tổng Giám đốc. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
8. Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

quyền phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định tại khoản 7 Điều này. Trường hợp Chủ tịch hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với MSB, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp Hội đồng Quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.

9. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.

   Tổng Giám đốc trong trường hợp không phải là thành viên Hội đồng Quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của MSB, chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát.
2. Tổng Giám đốc báo cáo Ban Kiểm soát về hoạt động và kết quả kinh doanh của MSB.
3. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do MSB phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.
4. Tổng Giám đốc phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của MSB theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
5. Tổng Giám đốc phối hợp với bộ phận Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc.
6. Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro và các bộ phận có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro để bộ phận Kiểm toán nội bộ lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.
7. Tổng Giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Tổng Giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban Kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.

Chương VIII:
ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA MSB

Điều 59. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

1. Tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng Quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Người

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

điều hành khác có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:

a) Tự nhận xét đánh giá;
b) Đánh giá hoạt động định kỳ 06 tháng;
c) Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm;
d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
e) Cách thức khác do Hội đồng Quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.

2. Hội đồng Quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.
3. Ban Kiểm soát sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát và Kiểm toán Nội bộ.

Điều 60. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác bao gồm:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao bao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị.
2. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ của MSB, quy định, chính sách của MSB và quy định của pháp luật.
3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc.
5. Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị với các đơn vị khác và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

Điều 61. Khen thưởng

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành MSB và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và MSB.
2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định về thi đua khen thưởng của MSB tại từng thời kỳ.

Điều 62. Kỷ luật

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ MSB và các quy định nội bộ khác có liên quan của MSB, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của MSB.
2. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và Nội quy Lao động của MSB tại từng thời kỳ.

Chương IX:
LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ

Điều 63. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị

Người phụ trách quản trị MSB phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật.
2. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của MSB.[55]
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ MSB và quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 64. Quyền và nghĩa vụ Người phụ trách quản trị[56]

1. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa MSB và Cổ đông.
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát.
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
4. Tham dự các cuộc họp.
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của MSB.
8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.
10. Bảo đảm toàn bộ bản sao các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho Cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.
11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.

Điều 65. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị[57]

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị MSB để hỗ trợ hoạt động quản trị MSB được tiến hành một cách có hiệu quả.
2. Người phụ trách quản trị MSB có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
3. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm.

---

[55] Khoản 2 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
[56] Khoản 3 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
[57] Khoản 7 Điều 278 và Khoản 1 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật

Điều 66. Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị

Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị MSB khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị MSB tùy từng thời điểm.

Điều 67. Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Người phụ trách quản trị, nghị quyết, quyết định này phải được đăng tải trên website của MSB.

Chương X:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 68. Điều khoản thi hành.

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 08/10/2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 34A/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/10/2026 và thay thế Quy chế mã số QC.HC.003 lần 7 ngày 21/04/2025 của Hội đồng Quản trị về Quản trị MSB.
2. Những vấn đề chưa được đề cập trong Quy chế này, sẽ được thực hiện theo các quy định khác có liên quan của pháp luật và của Điều lệ MSB. Trường hợp có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực và phải căn cứ vào pháp luật và Điều lệ để thực hiện, đồng thời đơn vị soạn thảo phải báo cáo ngay cho cấp ban hành văn bản để chỉ đạo xử lý kịp thời.
3. Việc sửa đổi, bổ sung và thay thế Quy chế này sẽ phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối và Trưởng các Phòng, Ban có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:
- TV HĐQT, BKS;
- TGĐ, các PTGD;
- Các NHCD, Khối;
- Các CN;
- Các Phòng, Ban, TT TSC;
- Lưu: VT, TVPL&QTNH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

TRẦN ANH TUẤN

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật